**PHỤ LỤC SỐ 06**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2024/TT-NHNN ngày 09/8/2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị báo cáo: …….** |  |

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ DỰ TRỮ NGOẠI HỐI NHÀ NƯỚC TẠI NƯỚC NGOÀI**  
*(Tháng….năm…..)*

**Bảng A. Đầu tư ngoại tệ thuộc dự trữ ngoại hối nhà nước tại nước ngoài**

*Đơn vị: Nguyên tệ, USD, Phần trăm*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Loại ngoại tệ** | **Nguyên tệ** | **Quy USD** | **Số dư quy USD** | | | | | **Tỷ trọng theo ngoại tệ** |
| **Tiền gửi không kỳ hạn** | **Tiền gửi có kỳ hạn** | **Trái phiếu Chính phủ** | **Ủy thác đầu tư** | **Hình thức đầu tư khác** |
|  | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) |
| 1 | USD |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | EUR |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | JPY |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | GBP |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … | …. |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** | |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Bảng B**. **Đầu tư vàng thuộc dự trữ ngoại hối nhà nước tại nước ngoài**

*Đơn vị: USD*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Stt** | **Chỉ tiêu** | **Số dư** |
| 1 | Vàng tiêu chuẩn quốc tế |  |
| 2 | Vàng tài khoản |  |
| … | … |  |
| **Tổng** | |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | *Hà Nội, ngày ….tháng ….năm ……* |
| **Lập biểu** | **Kiểm soát** | **Thủ trưởng đơn vị** |

***1. Đối tượng áp dụng:*** Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước.

***2. Thời hạn gửi báo cáo:*** Muộn nhất ngày 15 của tháng ngay sau tháng báo cáo.

***3. Hình thức báo cáo:*** Văn bản hoặc báo cáo điện tử.

***4. Đơn vị nhận báo cáo:***

a) Trong giai đoạn trước khi Thống đốc quyết định về việc phân công nhiệm vụ hạch toán giữa Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước và Sở Giao dịch theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 12/2023/TT-NHNN: Thống đốc, các Phó Thống đốc có liên quan, Vụ Kiểm toán nội bộ, Vụ Ổn định tiền tệ - tài chính, Sở Giao dịch.

b) Kể từ khi Thống đốc quyết định về việc phân công nhiệm vụ hạch toán giữa Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước và Sở Giao dịch theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 12/2023/TT-NHNN: Thống đốc, các Phó Thống đốc có liên quan, Vụ Kiểm toán nội bộ, Vụ Ổn định tiền tệ - tài chính.

***5. Hướng dẫn lập báo cáo:***

- Tỷ giá để quy đổi từ các loại ngoại tệ ra USD là tỷ giá do Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước xác định trên cơ sở tỷ giá bình quân của giá mua và giá bán được niêm yết trên Refinitiv trước 10 giờ sáng ngày báo cáo.

- Giá vàng để quy đổi ra USD là giá vàng do Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước xác định hàng ngày.

- Các số liệu trong báo cáo là giá trị ghi sổ trên tài khoản kế toán vào ngày báo cáo.

- Bảng A: Cột (9) = Cột (3)/Tổng Cột (3)\*100.

- Bảng B: Chỉ tiêu 1 phản ánh số dư vàng tiêu chuẩn quốc tế dưới dạng vàng vật chất được đầu tư ở nước ngoài.